TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2024
Về việc ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà.

2. Ông Nguyễn Văn Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Cao Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 202, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 221/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: XX, khu phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có đơn xin vắng mặt"

Bị đơn: Ông Trần Văn L2, sinh năm 1969.

Địa chỉ: XX, khu phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Hồ Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Hồ Thị L và ông Trần Văn L2 tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1991 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 06/7/2016. Vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau

nên sống chung không hạnh phúc. Nay, bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và không thể sống chung với ông L2 nên yêu cầu Tòa án giải quyến cho bà L được ly hôn ông L2.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà L và ông L2 có 04 con chung là Trần Thị H1, sinh năm 1993; Trần Thị H2, sinh năm 1995; Trần Thị H3, sinh năm 1999 và Trần Thị Thanh T, sinh ngày 02/01/2006. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Trần Văn L2 vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 221/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kèm theo giấy triệu tập ông L2 đến Tòa án để làm việc, nhưng ông L2 đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến về nội dung vụ án. Vì vậy, Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm là chưa chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị L, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Hồ Thị L được ly hôn ông Trần Văn L2; về con chung, đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết; về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bị đơn ông Trần Văn L2 có nơi cư trú tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Hồ Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Văn L2 theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 02/4/2024, nguyên đơn bà Hồ Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trần Văn L2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên tòa sơ thẩm ngày 10/5/2024 và ngày 10/5/2024, nhưng ông L2 đều vắng mặt

không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà L và ông L2 theo quy định.

[2]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 132, ngày 0675/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Hồ Thị L và ông Trần Văn L2 là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Nay, bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn ông L2. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa giữa bà L và ông L2 đã đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà L được ly hôn ông L2 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung:* Bà L và ông L2 có 04 con chung là Trần Thị H1, sinh năm 1993; Trần Thị H2, sinh năm 1995; Trần Thị H3, sinh năm 1999 và Trần Thị Thanh T, sinh ngày 02/01/2006. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành và phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyế nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Hồ Thị L được ly hôn ông Trần Văn L2.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000037 ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Hồ Thị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn P, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy